

Số: 14 /2014/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 21 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi
có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND
ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-BTP ngày 18/02/2014 của Bộ trưởng Bộ
Tư pháp về việc ban hành Quy chế mẫu về phối hợp liên ngành tại địa phương
về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số
937 ngày 30/6/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên
ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh
Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban
hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Lao
động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính; Công an tỉnh; Chủ tịch UBND
các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Chi cục văn thư lưu trữ tỉnh;
- Như Điều 3 (để t/h);
- Công báo tỉnh; Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Diễm

100
100



QUY CHẾ

**Phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi
có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 14 /2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7
năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp liên ngành giữa Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Y tế, các cơ sở nuôi dưỡng và các cơ quan, đơn vị khác trong việc tìm gia đình thay thế, giải quyết vụ việc cho người được nhận làm con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.
2. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.
3. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời.

Điều 3. Hình thức phối hợp

Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

Trong trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp liên ngành; thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết hoặc tham mưu, đề xuất các hình thức phối hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế của địa phương.

Chương II

**NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI
CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI**

Điều 4. Phối hợp trong việc lập biên bản trẻ em bị bỏ rơi và tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng

1. Người phát hiện trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi để lập biên bản trẻ em bị bỏ rơi.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm tìm người tạm thời nuôi dưỡng trẻ em.

Trường hợp không có người nhận tạm thời nuôi dưỡng trẻ em thì Ủy ban nhân dân cấp xã liên hệ ngay với cơ sở nuôi dưỡng trẻ em gần nhất để tiến hành thủ tục tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi theo thủ tục tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp.

Trường hợp người tạm thời nuôi dưỡng không còn đủ khả năng tiếp tục nuôi dưỡng, hoặc không còn nguyện vọng tiếp tục tạm thời nuôi dưỡng hoặc hết thời hạn thông báo tìm cha, mẹ đẻ của trẻ em mà không tìm được cha, mẹ đẻ hoặc không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi lập hồ sơ đề nghị tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập biên bản trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm thông báo miễn phí 3 lần trong 3 ngày liên tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. Hết thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo cuối cùng, nếu không tìm thấy cha, mẹ đẻ của trẻ em thì người đang tạm thời nuôi dưỡng hoặc cơ sở nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đi đăng ký khai sinh cho trẻ em theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch.

Điều 5. Phối hợp trong việc lập danh sách và hồ sơ trẻ em cần tìm gia đình thay thế

1. Cơ sở nuôi dưỡng có trách nhiệm lập danh sách và hồ sơ trẻ em đã được tiếp nhận chính thức vào cơ sở nuôi dưỡng (có Quyết định tiếp nhận của người đứng đầu cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở nuôi dưỡng) thuộc đối tượng cần tìm gia đình thay thế.

2. Trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng cần tìm gia đình thay thế được lập thành Danh sách 1 và Danh sách 2, ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi.

Danh sách 1 (mẫu TP/CN- 2011/DS.01): Trẻ em có sức khỏe bình thường.

Danh sách 2 (mẫu TP/CN-2011/DS.02): Trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, trẻ em từ 5 tuổi trở lên hoặc hai trẻ em trở lên cùng là anh chị em ruột.

3. Cơ sở nuôi dưỡng lập hồ sơ và danh sách trẻ em theo quy định tại khoản 2 Điều này, xin ý kiến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước khi gửi Sở Tư pháp. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Danh sách, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến trả lời cơ sở nuôi dưỡng. Sau khi có ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ sở nuôi dưỡng gửi hồ sơ và danh sách trẻ em cho Sở Tư pháp để thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em theo quy định.

Định kỳ 06 tháng và hằng năm, Sở Tư pháp phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện việc rà soát, đối chiếu danh sách và hồ sơ trẻ em cần tìm gia đình thay thế trong phạm vi toàn tỉnh.

Điều 6. Phối hợp trong việc thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em thuộc Danh sách 1

1. Việc thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em ở địa phương theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

2. Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ khi hết thời hạn thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em, nếu không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, thì Sở Tư pháp chuyển Danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế cho Cục Con nuôi – Bộ Tư pháp để tiến hành thủ tục tìm gia đình thay thế cho trẻ em theo quy định.

Điều 7. Phối hợp trong việc xác minh hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi có yếu tố nước ngoài.

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm đề nghị Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi có yếu tố nước ngoài.

2. Việc xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi thuộc Danh sách 1 có thể thực hiện đồng thời với việc thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em ngay khi Sở Tư pháp nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của trẻ em.

Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. Nội dung trả lời xác minh của Công an tỉnh phải kết luận rõ ràng về nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, không xác định được cha, mẹ đẻ. Trường hợp xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em thì văn bản xác minh phải nêu rõ họ, tên, nơi cư trú của cha, mẹ đẻ của trẻ em để Sở Tư pháp tiến hành thủ tục lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ về việc cho trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài.

3. Công an tỉnh rút ngắn tối đa thời hạn xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi thuộc diện Danh sách 2 để tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo sớm tìm được gia đình thay thế ở nước ngoài và được chữa trị, chăm sóc sức khỏe trong điều kiện y tế hiện đại.

Điều 8. Phối hợp trong việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi có yếu tố nước ngoài.

1. Đối với trẻ em thuộc Danh sách 1: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của trẻ em, Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài. Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, thực hiện việc xác minh hồ sơ của trẻ em theo quy định tại Điều 33 của Luật Nuôi con nuôi và Điều 7 Quy chế này.

Sau khi kiểm tra, xác minh hồ sơ trẻ em theo quy định, nếu thấy trẻ em có đủ điều kiện để cho làm con nuôi có yếu tố nước ngoài, Sở Tư pháp xác nhận,

lập danh sách trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi có yếu tố nước ngoài gửi Cục Con nuôi – Bộ Tư pháp. Việc xác nhận phải được thực hiện đối với từng trường hợp trẻ em cụ thể và phải bảo đảm các yêu cầu tại Điều 16 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi.

2. Đối với trẻ em thuộc Danh sách 2: Khi nhận được hồ sơ trẻ em và Danh sách 2, Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ của trẻ em, tiến hành lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài và có văn bản kèm hồ sơ yêu cầu Công an tỉnh xác minh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi. Trường hợp hồ sơ trẻ em đầy đủ, hợp lệ, thì xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi có yếu tố nước ngoài và gửi danh sách kèm theo hồ sơ trẻ em cho Cục Con nuôi – Bộ Tư pháp để tìm gia đình nước ngoài nhận đích danh trẻ em làm con nuôi.

Điều 9. Phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Việc giới thiệu trẻ em thuộc Danh sách 1 làm con nuôi có yếu tố nước ngoài phải bảo đảm các căn cứ để giới thiệu trẻ em theo quy định tại Điều 35 Luật Nuôi con nuôi và thực hiện như sau:

1. Căn cứ vào thực tế của địa phương, Sở Tư pháp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hình thức phối hợp liên ngành để tham mưu, tư vấn trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài bảo đảm chặt chẽ, khách quan, phù hợp với nhu cầu và lợi ích tốt nhất của trẻ em. Việc phối hợp liên ngành có thể được thực hiện thông qua hình thức họp liên ngành hoặc lấy ý kiến bằng văn bản về việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài.

a) Trường hợp họp liên ngành thì thành phần gồm đại diện Lãnh đạo: Sở Tư pháp (chủ trì cuộc họp), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở nuôi dưỡng, cơ sở nuôi dưỡng có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi có yếu tố nước ngoài. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có thể mời chuyên gia y tế, tâm lý, gia đình, xã hội tham gia ý kiến để liên ngành xem xét tư vấn việc giới thiệu trẻ em thuộc Danh sách 1 làm con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi phương án giới thiệu trẻ em kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho các đại biểu tham gia họp liên ngành ít nhất 03 ngày trước ngày họp liên ngành.

Trong cuộc họp, các đại biểu tham gia họp liên ngành cho ý kiến, thảo luận về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi. Lãnh đạo Sở Tư pháp chủ trì họp liên ngành tổng hợp ý kiến và kết luận về phương án giới thiệu trẻ em.

Căn cứ vào kết luận của cuộc họp liên ngành, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài.

b) Trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản thì Sở Tư pháp gửi công văn kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho các cơ quan có liên quan nêu tại điểm a Khoản này đề nghị cho ý kiến về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi.

Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan có liên quan có văn bản trả lời Sở Tư pháp.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày cuối cùng tổng hợp các văn bản trả lời của các cơ quan có liên quan, Sở Tư pháp có trách nhiệm tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các cơ quan có liên quan và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến về việc đồng ý hoặc không đồng ý với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý, thì trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài cho Cục Con nuôi – Bộ Tư pháp. Trường hợp không đồng ý, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo rõ lý do bằng văn bản để Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại.

Điều 10. Phối hợp trong việc quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký nuôi con có yếu tố nước ngoài, chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

1. Căn cứ thông báo của Cục Con nuôi – Bộ Tư pháp về số lệ phí đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài chuyển về địa phương, Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo cho Sở Tư pháp, cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn tỉnh để thực hiện việc rút dự toán chi tiêu trong phạm vi số kinh phí được điều chuyển và có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị này sử dụng, chấp hành và quyết toán kinh phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 7 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép của tổ chức con nuôi có yếu tố nước ngoài, chi phí giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

2. Sở Tư pháp, cơ sở nuôi dưỡng có trách nhiệm sử dụng, chấp hành, quyết toán kinh phí và báo cáo việc sử dụng kinh phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 7 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp.

3. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp liên ngành trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại địa phương.

4. Chủ động chuẩn bị nội dung, tổ chức các cuộc họp liên ngành thường kỳ, đột xuất hoặc trao đổi ý kiến liên ngành bằng văn bản để bảo đảm hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

5. Chịu trách nhiệm bảo đảm cơ sở vật chất và điều kiện cho các cuộc họp liên ngành do Sở Tư pháp chủ trì.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp liên ngành để tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, kinh nghiệm, những vướng mắc, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

8. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Quy chế.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh, tử, lập hồ sơ trẻ em bị bỏ rơi đúng theo quy định của pháp luật để tránh tình trạng làm giả hồ sơ cho trẻ em làm con nuôi, lợi dụng để mua bán trẻ em và các mục đích trái pháp luật khác.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh lai lịch trẻ em bị bỏ rơi tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc các sự kiện sinh, tử khác theo yêu cầu của Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Tư pháp.

Điều 13. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi có yếu tố nước ngoài; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý hành vi phạm tội trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ sở nuôi dưỡng và các cơ quan có liên quan

Căn cứ vào đề nghị của cơ quan chủ trì, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ sở nuôi dưỡng và các cơ quan liên quan có trách nhiệm:

1. Tham gia, thực hiện theo tiến độ, bảo đảm chất lượng các nội dung phối hợp.

2. Cử cán bộ tham gia hợp liên ngành, tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có) và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá, định kỳ 06 tháng và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý của mình, gửi cơ quan chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo chung theo Quy chế này.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở dự toán ngân sách bảo đảm cho việc thực hiện Quy chế của cơ quan được giao chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế này.

Điều 16. Tổ chức thực hiện và sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Các cơ quan căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được phân công, triển khai thực hiện Quy chế này tại cơ quan, đơn vị mình.

2. Khi cần có sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan quy định tại Quy chế này thì các cơ quan có trách nhiệm chủ động, phối hợp với nhau để thực hiện các công việc có liên quan.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Diễn

ĐẢNG